

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-PT

Ngày 03 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Út

Ông Ninh Quang Thế

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo Huỳnh Hoa H, Lê Xuân P, Võ Văn H, Tô Mỹ Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 213/2023/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Huỳnh Hoa H**, sinh năm 1952; tại Cà Mau;

Nơi cư trú: Phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hữu L (đã chết) và bà Dương Thị T; chồng: Dương Hữu T (đã chết); con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/5/2020 đến nay; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Phạm Hữu Hoàng là Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Tín Hoàng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu; có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Xuân P**, sinh năm 1959; tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;

Nơi cư trú: Khóm 3, Phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V (V), (đã chết) và bà Trần Thị N

(đã chết); chồng: Võ Văn Hư (bị cáo cùng vụ án); con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2020 đến ngày 14/5/2020 được bảo lãnh và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; vắng mặt.

3. Họ và tên: Võ Văn Hư, sinh năm 1955; tại Cà Mau;

Nơi cư trú: Khóm 3, Phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D (đã chết) và bà Mạc Thị T (đã chết); vợ: Lê Xuân P (bị cáo cùng vụ án); con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/9/2020 cho đến nay; vắng mặt.

4. Họ và tên: Tô Mỹ Đ, sinh năm 1972; tại Cà Mau;

Nơi cư trú: Khóm 5, Phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Từ T (đã chết) và bà Nguyễn Kim S (đã chết); chồng: Nguyễn Thanh K; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/5/2020; bị tạm giam ngày 14/5/2020 đến ngày 07/10/2020 được bảo lãnh và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đ: Ông Nguyễn Hữu Nghiệp là Luật sư của Văn phòng Luật sư Ngô Đình Chiến thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/5/2020, Công an thành phố Cà Mau bắt quả tang Huỳnh Hoa H và Dương Hữu T (H và T là vợ chồng) ghi số đề trong phòng ngủ trên lầu 1 tại nhà thuộc Khóm 2, Phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Võ Văn Hư và Lê Xuân P (P và Hư là vợ chồng) ghi số đề tại nhà Khóm 3, Phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Tô Mỹ Đ ghi số đề trong phòng ngủ trên gác tại nhà Khóm 5, Phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, thu giữ của các bị cáo nhiều vật chứng phục vụ cho việc mua bán số đề.

Kết quả điều tra đã chứng minh: Từ ngày 04/5/2020, H và T bắt đầu đánh bạc bằng hình thức bán số đề trực tiếp cho người mua; Đồng thời, H rủ Đ, P giao phôi cho H để hưởng chênh lệch, cụ thể: Số đầu - đuôi người mua 1.000đ thì Đ, P nhận 800đ giao phôi thì H chỉ lấy 710đ, Đ, P hưởng lợi 90đ; Số lô đài miền Nam, người mua 1.000đ thì đưa cho Đ, P 15.000đ, Đ, P giao phôi cho H thì H chỉ lấy 14.500đ, Đ, P hưởng lợi 500đ; Số lô đài miền Bắc người mua 1.000đ thì đưa cho Đ, P 21.800đ, Đ, P giao cho H thì H chỉ lấy 21.650đ, Đ, P hưởng lợi 350đ.

- Đối với Lê Xuân P và Võ Văn Hư:

Các bị cáo bán số đề, người mua trực tiếp đến hoặc điện thoại(số 0944.524.830) cho P còn Hư thì tính tiền thắng thua, giao nhận tiền với người mua và bị cáo H. Đến 15 giờ 50 phút mỗi ngày, P tập hợp các phôi số đã bán và điện

thoại cho H (số 0949.835.819) để giao phôi. Ngay sau khi có kết quả xổ số, Hư tính tiền thắng thua với H, nhận tiền từ H sau đó thanh toán với người mua.

Ngày 10/5/2023, P bán số (đài Kiên Giang, Đà Lạt, Tiền Giang) còn Hư cộng tiền bán số vào phôi (số 3), số tiền đánh bạc là 31.470.000đ (tiền bán số 20.270.000đ, tiền trúng số 11.200.000đ).

Ngày 11/5/2020, P bán số (đài Cà Mau, Đồng Tháp, Thành phố Hồ Chí Minh) còn Hư cộng tiền bán số vào phôi (số 4), số tiền đánh bạc là 57.686.200đ (tiền bán số 30.786.200đ, tiền trúng số 26.900.000đ). Ngày 11/5/2020, P và Hư đã giao toàn bộ phôi số cho H. Ngày này các bị cáo và người mua số chưa giao nhận tiền với nhau.

- Đối với Tô Mỹ Đ:

Người mua số trực tiếp hoặc nhắn tin qua điện thoại (số 0917.102.381) cho Đ để ghi đề. Đ tổng hợp ra phôi và nhắn tin giao phôi cho H để hưởng phần chênh lệch. Việc giao nhận tiền thắng thua thì qua hôm sau hoặc tự thỏa thuận thời gian với từng người mua. Người mua trúng số thì Đ lấy tiền từ H để giao cho người mua; người mua không trúng số thì Đ nhận tiền từ người mua giao lại H.

Tại các biên bản ngày 21/01/2021, 29/12/2021 và ngày 30/12/2021 về việc đối chiếu số tiền đánh bạc của Đ, thể hiện:

Ngày 10/5/2020, đài miền Nam số tiền đánh bạc 461.538.000đ (tiền bán số 229.294.000đ, tiền trúng số 232.240.000đ); đài miền Bắc là 68.525.000đ (tiền bán số 37.672.000đ, tiền trúng số 30.580.000đ).

Ngày 11/5/2020, đài miền Nam số tiền đánh bạc 68.188.000đ (tiền bán số 40.988.000đ, tiền trúng số 27.200.000đ). Trong số tiền bán số 40.988.000đ thì Đ chuyển phôi cho bị cáo H 35.514.500đ; trong 27.200.000đ tiền trúng số thì phần chuyển cho H 7.475.000đ. Như vậy tổng số tiền đánh bạc của bị cáo H do bị cáo Đ chuyển phôi là 44.832.000đ (tiền mua số 35.514.500đ; tiền số 7.475.000đ). Số tiền mua bán số, trúng số ngày này các bị cáo và người mua số chưa giao nhận tiền.

Ngoài ra, Đ còn giao phôi số cho H đài miền Bắc vào ngày 07/5/2020 với số tiền 2.600.000đ.

Quá trình điều tra, Đ không thừa nhận bán số đề vào ngày 10/5/2021, mà các phôi ghi đề này là bị cáo tập ghi đề ngày 11/5/2020 bị cáo ghi đề.

- Đối với Huỳnh Hoa H và Dương Hữu T:

H bán số đề đài miền Nam, miền Trung, miền Bắc từ ngày 04/5/2020 đến 11/5/2020. Người mua số điện thoại hoặc nhắn tin đến điện thoại (số 0943.965.107 và 0849.530.969) của H để ghi đề. H bán số đài miền Nam kết thúc trước 16 giờ 15 phút, đài miền Trung từ 16 giờ đến 17 giờ 15 phút, đài miền Bắc từ 17 giờ 15 phút đến 18 giờ 15 phút. Sau khi có kết quả xổ số trong ngày thì tính tiền thắng thua với nhau.

Tại các biên bản ngày 27/01/2021, 29/01/2021 và 22/12/2021 về việc kiểm tra và đối chiếu số tiền đánh bạc, thể hiện:

Ngày 07/5/2020 bị cáo đánh bạc đài miền Nam (Tây Ninh, An Giang, Bình Thuận) là 56.517.000đ (tiền bán số 40.917.000đ, tiền trúng số 15.600.000đ), đài miền Bắc là 2.271.000đ; Nhận phôi số của Đức đài miền Bắc số tiền 2.600.000đ.

Ngày 08/5/2020 bị cáo đánh bạc đài miền Nam (Vĩnh Long, Bình Dương, Trà Vinh) là 28.304.000đ, người mua không trúng số; đài miền Bắc là 2.623.000đ.

Ngày 09/5/2020 bị cáo đánh bạc đài miền Nam (Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Bình Phước, Hậu Giang) là 77.940.000đ (tiền bán số 28.304.000đ, tiền trúng số 28.000.000đ); đài miền Bắc là 1.888.000đ.

Ngày 10/5/2020 bị cáo đánh bạc đài miền Nam (Kiên Giang, Đà Lạt, Tiền Giang) là 46.517.000đ (tiền bán số 39.717.000đ, tiền trúng số 6.800.000đ); đài miền Bắc là 3.457.000đ.

Ngày 11/5/2020 bị cáo đánh bạc đài miền Nam (Cà Mau, Đồng Tháp, Thành phố Hồ Chí Minh) là 78.040.000đ (tiền bán số 56.240.000đ, tiền trúng số 21.800.000đ); Nhận phôi số từ P và Hư là 57.686.200đ (tiền bán số 30.786.200đ, tiền trúng số 26.900.000đ), nhận phôi từ Đ là 44.832.000đ (tiền bán số 35.514.500đ, tiền trúng số 7.475.000đ). Số tiền đánh bạc vào ngày 11/5/2020, các bị cáo và người mua số đều chưa giao nhận tiền thì bị bắt quả tang.

Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2023/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hoa H phạm tội "Đánh bạc" và tội "Tổ chức đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoa H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh Bạc" và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 55; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tô Mỹ Đ phạm tội "Đánh bạc" và tội "Tổ chức đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Tô Mỹ Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh Bạc" và 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321 ; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 ; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân P, Võ Văn Hư phạm tội "Đánh bạc" và tội "Tổ chức đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Lê Xuân P 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh Bạc" và 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Võ Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh Bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Buộc bị cáo Huỳnh Hoa H nộp tiền thu lợi bất chính tổng cộng là 287.318.000đ đã nộp 40.000.000đ còn phải nộp 247.318.000đ.

- Buộc bị cáo Lê Xuân P và Võ Văn Hư nộp tiền thu lợi bất chính 89.156.000đ, đối trừ số tiền 99.786.000đ, các bị cáo được nhận lại 10.629.000đ.

- Buộc bị cáo Tô Mỹ Đ nộp tiền thu lợi bất chính tổng cộng là 597.978.000đ, đã nộp 44.832.000đ còn phải nộp tiếp 553.146.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, các bị cáo Huỳnh Hoa H, Lê Xuân P, Võ Văn Hư có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024, bị cáo Tô Mỹ Đ có đơn kháng cáo xin hưởng án treo và kháng cáo cho rằng bị cáo không đánh bạc vào ngày 10/5/2020.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Hoa H, Lê Xuân P, bị cáo Võ Văn Hư và Tô Mỹ Đ; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 213/2023/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đ:* Cấp sơ thẩm buộc bị cáo có hành vi bán số vào ngày 10/5/2020 là chưa đủ cơ sở, bởi: Không chứng minh được có người mua số, không có chứng cứ chứng minh bị cáo giao phối cho người khác. Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân của bị cáo Đ có nhiều bệnh nên ảnh hưởng rất nhiều về sức khỏe; Quá trình điều tra bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính; Nhân thân tốt, không tiền án tiền sự; luôn chấp hành tốt quy định của Nhà nước, có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Đ: Thống nhất với lời bào chữa; Ngày 10/5/2020 bị cáo không có bán số mà chỉ tập ghi đề; Yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Người bào chữa cho bị cáo H:* Quá trình điều tra bị cáo luôn thành khẩn khai báo; Tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; Yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Huỳnh Hoa H, Lê Xuân P, Võ Văn Hư đã vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm với lý do bị bệnh. Tại cấp phúc thẩm, đã triệu tập mở phiên tòa ngày 03/4/2023 nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, còn luật sư bào chữa cho bị cáo H có mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 290, 351 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt đối với các bị cáo H, P, Hư.

[2] Từ ngày 07 tháng 5 năm 2020 đến ngày 11 tháng 5 năm 2020, bị cáo H cùng Dương Hữu T làm thầu số. H và T ngoài việc trực tiếp bán số cho người mua còn nhận phôi số đề từ các bị cáo Tô Mỹ Đ, Lê Xuân P và Võ Văn Hư.

Đối với Dương Hữu T đã bị khởi tố bị can; Trong thời gian điều tra, ngày 10/12/2021 Dương Hữu T chết nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau đã ra Quyết định Đình chỉ điều tra đối với bị can Dương Hữu T.

Các bị cáo H, Đ, P và Hư đều thừa nhận:

H bán số đề đài miền Nam, miền Trung, miền Bắc. Người mua số điện thoại hoặc nhắn tin đến điện thoại di động của H để mua; việc giao nhận phôi số thực hiện bằng tin nhắn điện thoại. Bán số được kết thúc đài miền Nam trước 16 giờ 15 phút, đài miền Trung từ 16 giờ đến 17 giờ 15 phút, đài miền Bắc từ 17 giờ 15 phút đến 18 giờ 15 phút. Sau khi có kết quả xổ số trong ngày thì tính tiền thắng thua và giao nhận tiền với nhau.

Số tiền đánh bạc của H và Dương Hữu T vào ngày 07/5/2020 đài miền Nam (Tây Ninh, An Giang, Bình Thuận) là 56.517.000đ, đài miền Bắc là 2.271.000đ. Ngày 08/5/2020, đài miền Nam (Vĩnh Long, Bình Dương, Trà Vinh) là 28.304.000đ, đài miền Bắc là 2.623.000đ. Ngày 09/5/2020, đài miền Nam (Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Bình Phước, Hậu Giang) là 77.940.000đ, đài miền Bắc là 1.888.000đ. Ngày 10/5/2020, đài miền Nam (Kiên Giang, Đà Lạt, Tiền Giang) là 46.517.000đ, đài miền Bắc là 3.457.000đ. Ngày 11/5/2020, đài miền Nam (Cà Mau, Đồng Tháp, Thành phố Hồ Chí Minh) là 78.040.000đ; đồng thời nhận phôi số từ P và Hư là 57.686.200đ, nhận phôi số từ Đ là 44.832.000đ; số tiền đánh bạc vào ngày 11/5/2020 các bị cáo, người mua số chưa giao nhận tiền với nhau.

Riêng đối với bị cáo Đ bị thu giữ các phôi ghi đề ngày 10/5/2020 với tổng số tiền đánh bạc đài miền Nam là 461.538.000đ; đài miền Bắc là 68.252.000đ bị cáo không thừa nhận có bán số đề mà cho rằng chỉ tập ghi đề đề ngày 11/5/2020 bị cáo bán thực hiện.

Án sơ thẩm xét xử bị cáo H, bị cáo Đ phạm tội Đánh bạc và tội Tổ chức đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 – Bộ luật Hình sự; Bị cáo P, bị cáo Hư phạm tội Đánh bạc và tội Tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 – Bộ luật Hình sự.

[3] Tội “*Tổ chức đánh bạc*” và Tội “*Đánh bạc*” là hai tội phạm độc lập, hành vi khách quan của hai tội khác nhau, các yếu tố cấu thành tội phạm của hai tội cũng khác nhau và không có sự chuyển hóa qua lại lẫn nhau giữa hai tội. Đối với tội phạm đánh bạc mà người vi phạm là người làm thầu số thì phải xem xét cả hai hành vi, đó là: Hành vi đánh bạc và hành vi tổ chức đánh bạc; trong đó, hành vi

đánh bạc là hành vi chính. Nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm của cả hai tội thì phải xử lý về cả hai tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”.

[3.1] Bị cáo H: Bị cáo là chủ đề, nhà thầu có hành vi trực tiếp bán số cho người mua, hành vi này là hành vi đánh bạc. Bởi, bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi sát phạt (ăn thua) với người mua số. Hành vi bị cáo H nhận phôi đề của các tay giao phôi (Bị cáo P, bị cáo Hư, bị cáo Đ) với mục đích sát phạt (ăn thua) với những người mua số. Hành vi này cũng là hành vi đánh bạc. Bởi, mục đích nhận phôi số là để sát phạt (ăn thua) với người mua số thông qua sự giúp sức của bị cáo Đ, P và Hư là người giao phôi. Hành vi trực tiếp bán số cho người mua số, hành vi nhận phôi đề ăn thua với người mua số là hành vi khách quan của tội đánh bạc.

Kết quả điều tra đã chứng minh, 07/5/2020 đến ngày 11/5/2020 bị cáo H đã thực hiện nhiều lần đánh bạc với số tiền bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần thấp nhất là 28.304.000đ (ngày 8/5/2020), lần cao nhất là 180.558.000đ (ngày 11/5/2020). Do đó, hành vi vi phạm trên của bị cáo H cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội đánh bạc là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi tổ chức đánh bạc: Bị cáo H đã rủ rê, lôi kéo bị cáo P, bị cáo Đ giao phôi số cho bị cáo để các bị cáo Đ, P và Hư được hưởng lợi từ số tiền chênh lệch. Hành vi này (rủ rê, lôi kéo) của bị cáo H là hành vi tổ chức đánh bạc. Như vậy, bị cáo H có hành vi tổ chức đánh bạc vào ngày 11/5/2020 (số tiền đánh bạc trên 20.000.000đ).

Đối với hành vi bị cáo H tổ chức đánh bạc vào ngày 07/5/2020, do số tiền nhận phôi (đánh bạc) của bị cáo Đ giao chỉ có 2.600.000đ nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc đối với hành vi này nên bị cáo không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Như vậy, hành vi tổ chức đánh bạc vào ngày 11/5/2020 của bị cáo Hường đã phạm vào tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Từ nhận định và phân tích trên, có đủ cơ sở xác định, bị cáo Huỳnh Hoa H phạm tội “*Đánh bạc*” và tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự như án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

[3.2] Đối với các bị cáo Lê Xuân P, Võ Văn Hư, Tô Mỹ Đ: Các bị cáo là người trực tiếp bán số cho người mua rồi giao phôi cho bị cáo H để hưởng tiền chênh lệch. Nhưng cũng có lúc các bị cáo bán số cho người mua rồi giữ lại trực tiếp sát phạt với người mua hoặc giao phôi 01 phần cho bị cáo H còn giữ lại 01 phần để trực tiếp sát phạt với người mua; tất cả các hành vi này của các bị cáo là hành vi đánh bạc.

Hành vi các bị cáo Đ, P và Hư giao phôi cho bị cáo H (ngày 11/5/2020) là hành vi đánh bạc với vai trò giúp sức, bởi: Động cơ và mục đích phạm tội của các bị cáo là hưởng số tiền chênh lệch khi giao phôi. Bị cáo H thầu số là người sát phạt với người mua số đối với số tiền giao phôi (mua số). Các bị cáo Đ, P và Hư chỉ là trung gian, cầu nối giúp cho người mua số sát phạt với nhà thầu là bị cáo H. Hành

vi giao phối số của các bị cáo Đ, P và Hư là hành vi giúp sức cho bị cáo H đánh bạc với người mua số. Hành vi này không phải là hành khách quan của tội tổ chức đánh bạc. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đ đối với hành vi giao phối số tiền 44.832.000đ (tiền bán số 35.514.500đ, tiền trúng số 7.475.000đ), bị cáo P và H giao phối số tiền 57.686.200đ (tiền bán số 30.786.200đ, tiền trúng số 26.900.000đ) là hành vi tổ chức đánh bạc với vai trò giúp sức là không đúng. Do đó, sửa tội danh đối với hành vi vi phạm này đối với các bị cáo.

Bị cáo P và Hư: Ngày 10/5/2020, các bị cáo đánh bạc với số tiền 31.470.000đ; Ngày 11/5/2020 các bị cáo giúp sức cho Huỳnh đánh bạc với số tiền 57.686.200đ. Hành vi này của bị cáo P và Hư đã phạm vào tội đánh bạc quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đ: Bị cáo có hành vi đánh bạc vào ngày 11/5/2020, số tiền đánh bạc là 68.188.000đ trong đó bị cáo trực tiếp đánh bạc là 23.356.000đ và giúp sức cho bị cáo H đánh bạc là 44.832.000đ.

Quá trình điều tra có thu giữ của bị cáo Đ các phối số đề ghi vào ngày 10/5/2020 ở đài Miền Nam (Kiên Giang, Đà Lạt, Tiền Giang) số tiền 461.538.000đ (tiền mua số 229.294.000đ, tiền trúng số 232.240.000đ), đài miền Bắc số tiền 68.252.000đ (tiền mua số 37.672.000đ, tiền trúng số 30.580.000đ). Bị cáo không thừa nhận đây là phối số do bị cáo bán mà có.

Xét thấy, các lời khai tại biên bản hỏi cung ngày 05/8/2020 Huỳnh Hoa H, biên bản hỏi cung ngày 26/5/2020 Dương Hữu T, biên bản ghi lời khai ngày 03/02/2021 Nguyễn Thanh K, biên bản ghi lời khai ngày 12/5/2020, ngày 18/5/2020 và ngày 29/10/2020 của bị cáo có căn cứ xác định vào ngày 07/5/2020 bị cáo đã bán số đề và có giao phối cho bị cáo H.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 11/5/2020 bị cáo thừa nhận trên các phối số có ghi hai màu mực (xanh và đỏ). Cơ quan điều tra cho bị cáo xác định những thông tin trên các phối số thu giữ tại nhà, bị cáo xác định ghi vào ngày 10/5/2020, các chữ số màu mực đỏ và chữ số có khoanh tròn màu đỏ là các con số trúng số. Đối chiếu với kết quả xổ số thì trùng khớp là các con số trúng số. Do đó, xác định vào ngày 10/5/2020 bị cáo có bán số, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị cáo.

Đối với hành vi bị cáo Đ giao phối số đài miền Bắc vào ngày 07/5/2020 cho bị cáo H với số tiền 2.600.000đ. Hành vi này là hành vi đánh bạc với vai trò giúp sức. Tuy nhiên số tiền đánh bạc chưa đủ lượng để cấu thành tội phạm nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này của bị cáo.

Từ nhận định và phân tích trên, có đủ cơ sở xác định, các hành vi mà các bị cáo Lê Xuân P, Võ Văn Hư, Tô Mỹ Đ bị cấp sơ thẩm truy tố xét xử là hành vi đánh bạc nên đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Lê Xuân P, Võ Văn Hư cấp sơ thẩm xác định phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 và tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 – Bộ luật Hình sự; cấp phúc thẩm xác định lại các hành vi bị truy tố xét

xử phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Mặc dù áp dụng khung hình phạt nặng hơn để xét xử nhưng đã giảm đi cho bị cáo một tội danh nên vẫn có lợi cho các bị cáo. Do đó, không cần thiết phải huỷ án sơ thẩm mà chỉ sửa án sơ thẩm theo hướng có lợi cho các bị cáo là phù hợp theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Hình sự; những sai sót này cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[5]. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cũng như đặc điểm nhân thân, vai trò của từng bị cáo nên án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo H hai tội với mức hình phạt 03 (ba) năm tù; bị cáo Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; bị cáo P và Hư mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là đã có xem xét chiều cõ cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nào theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để đủ điều kiện được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[6]. Về tiền thu lợi bất chính:

Án sơ thẩm xác định tiền thu lợi bất chính của các bị cáo là tổng số tiền đánh bạc gồm tiền mua số và tiền trúng số là không đúng. Tiền thu lợi bất chính là tiền thu được (hưởng lợi) do thực hiện hành vi phạm tội mà có; tức là số tiền các bị cáo thu được (có được) sau lần kết thúc việc đánh bạc. Do đó, mặc dù các bị cáo không kháng cáo đối với phần này nhưng cấp sơ thẩm tính không đúng gây bất lợi cho các bị cáo nên cấp phúc thẩm xem xét cả những phần các bị cáo không kháng cáo theo quy định tại Điều 345 – Bộ luật Tố tụng hình sự.

*** Đối với bị cáo Huỳnh Hoa H:**

Ngày 07/5/2020, đài miền Nam bị cáo bán số thu được 40.917.000đ, tiền người mua trúng số 15.600.000đ; đài miền Bắc bị cáo bán số thu được 2.271.000đ; nhận phối của bị cáo Đức đài miền Bắc 2.600.000đ; bị cáo H thu lợi bất chính là 30.188.000đ = (40.917.000đ – 15.600.000đ + 2.271.000đ + 2.600.000đ).

Ngày 08/5/2020, đài miền Nam bị cáo bán số thu được 28.304.000đ, người mua không trúng số; đài miền Bắc bị cáo bán số thu được 2.623.000đ; bị cáo H thu lợi bất chính là 30.927.000đ = (28.304.000đ + 2.623.000đ).

Ngày 09/5/2020, đài miền Nam bị cáo bán số thu được 28.304.000đ, người mua trúng số 28.000.000đ; đài miền Bắc bị cáo bán số thu được 1.888.000; bị cáo H thu lợi bất chính là 2.192.000đ = (28.304.000đ – 28.000.000 + 1.888.000đ).

Ngày 10/5/2020, đài miền Nam bị cáo bán số thu được 39.717.000đ, người mua trúng số 6.800.000đ; đài miền Bắc bị cáo bán số thu được 3.457.000; bị cáo H thu lợi bất chính là 36.374.000đ = (39.717.000đ – 6.800.000 + 3.457.000đ).

Ngày 11/5/2020, các bị cáo và người mua số chưa giao nhận tiền với nhau.

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính của bị cáo H của tất cả các ngày (từ ngày 07 đến ngày 10/5) là 99.681.000đ, bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước nhưng bị cáo H đã nộp 40.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (Biên lai 0000401 ngày 04/3/2022), đối trừ nên bị cáo còn phải tiếp tục nộp 59.681.000đ.

*** Đối với bị cáo Lê Xuân P và Võ Văn Hư:**

Ngày 10/5/2020, đài miền Nam các bị cáo bán số thu được 20.270.000đ, người mua trúng số 11.200.000đ; các bị cáo thu lợi bất chính là 9.070.000đ = (20.270.000đ – 11.200.000).

Ngày 11/5/2020, các bị cáo và người mua số chưa giao nhận tiền với nhau.

Như vậy, số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo là 9.070.000đ các bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước nhưng các bị cáo đã nộp 99.786.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (Biên lai thu số 0000401 ngày 04/3/2022 và biên lai thu số 0000563 ngày 15/7/2022), đối trừ nên giao trả lại các bị cáo số tiền nộp dư (thừa) là 90.716.000đ.

*** Đối với bị cáo Tô Mỹ Đ:**

Ngày 07/5/2020, đài miền Bắc bị cáo bán số thu được 2.600.000đ nhưng số tiền này bị cáo đã chuyển phôi toàn bộ cho bị H bị cáo hưởng tiền chênh lệch. Do đó, tiền thu lợi bất chính của Đ là 910.000đ = (350đ/1000đ x 2.600.000đ).

Ngày 10/5/2020, đài miền Nam bị cáo bán số thu được 229.294.000đ, người mua trúng số 232.240.000đ; đài miền Bắc bán số thu được 37.672.000đ, người mua trúng là 30.580.000đ; Bị cáo thu lợi bất chính là 4.146.000đ = (229.294.000đ + 37.672.000đ – 232.240.000đ – 30.580.000đ).

Ngày 11/5/2020, các bị cáo và người mua chưa giao nhận tiền với nhau.

Tổng số tiền bị cáo Đ thu lợi bất chính là 5.056.000đ bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước nhưng bị cáo đã nộp 44.832.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (Biên lai thu số 0000262 ngày 26/10/2021 và biên lai thu số 0001017 ngày 16/8/2023), đối trừ nên giao trả lại bị cáo số tiền nộp dư (thừa) là 39.776.000đ.

[6]. Do chấp nhận một phần kháng cáo nên các bị cáo Lê Xuân P, Võ Văn Hư, Tô Mỹ Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Hường phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Xuân P, Võ Văn Hư, Tô Mỹ Đ; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2023/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023

của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đối với bị cáo Lê Xuân P, Võ Văn Hư, Tô Mỹ Đ về tội danh và hình phạt.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Hoa H; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2023/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đối với phần của bị cáo Huỳnh Hoa H về hình phạt.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2023/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đối với bị cáo Huỳnh Hoa H, Lê Xuân P, Võ Văn Hư, Tô Mỹ Đ về tiền thu lợi bất chính.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự ; Điểm c khoản 1 Điều 322, điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hoa H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh Bạc” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự ; điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Xuân P, Võ Văn Hư, Tô Mỹ Đ phạm tội “Đánh bạc”

Tuyên phạt: - Bị cáo Tô Mỹ Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/5/2020 đến ngày 07/10/2020.

- Bị cáo Lê Xuân P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/5/2020 đến ngày 14/5/2020.

- Bị cáo Võ Văn Hư 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm b, d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Huỳnh Hoa H có nghĩa vụ nộp số tiền **99.681.000đ** để sung vào ngân sách nhà nước, nhưng bị cáo H và Dương Hữu T đã nộp 40.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên bị cáo còn phải tiếp tục nộp **59.681.000đ**.

- Buộc các bị cáo Lê Xuân P và Võ Văn Hư có nghĩa vụ nộp số tiền 9.070.000đ để sung vào ngân sách nhà nước, nhưng các bị cáo đã nộp 99.786.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau đối trừ nên giao trả lại các bị cáo Lê Xuân P và Võ Văn Hư số tiền nộp dư (thừa) là **90.716.000 đồng**.

- Buộc các bị cáo Tô Mỹ Đ có nghĩa vụ nộp số tiền 5.056.000đ để sung vào ngân sách nhà nước, nhưng bị cáo đã nộp 44.832.000đ tại Chi cục Thi hành án dân

sự thành phố Cà Mau, đối trừ nên giao trả lại bị cáo Tô Mỹ Đ số tiền nộp dư (thừa) là **39.776.000 đồng**.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau đang quản lý số tiền 40.000.000đ của Huỳnh Hoa H và Dương Hữu T (Biên lai 0000401 ngày 04/3/2022), số tiền 99.786.000đ của Lê Xuân P và Võ Văn Hư (Biên lai 0000401 ngày 04/3/2022 và biên lai 0000563 ngày 15/7/2022), số tiền 44.832.000đ của Tô Mỹ Đ (Biên lai 0000262 ngày 26/10/2021 và biên lai 0001017 ngày 16/8/2023).

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Huỳnh Hoa H phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo Lê Xuân P, Võ Văn Hư, Tô Mỹ Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không có xem xét đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miến